

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính  
không liên thông trong lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi  
chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của  
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ  
tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày  
23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên  
thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của  
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy  
định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính  
phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ  
tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh  
Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020  
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa  
liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành  
chính trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Tờ trình  
số 129/TTr-BQL ngày 15 tháng 9 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 03  
thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi  
chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

**Điều 2.** Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tài chính;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K6, K16, K17, KSTT<sup>(Q)</sup>



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC  
QUẢN LÝ CÔNG SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:           /QĐ-UBND ngày            tháng            năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                                                                                        | (2)<br>Thời gian giải quyết                  | (3) Trình tự các bước thực hiện                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                |                                                                         | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                      |                                              | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho TTPVHCC) |                                                                |
| 1   | Khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong Khu kinh tế.<br><br>(3.000019.000.00.00.H08) | 10 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ | 0,5 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường: 8,5 ngày<br>1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày.<br>2. Chuyên viên xử lý: 7,5 ngày, trong đó:<br>- Kiểm tra hồ sơ;<br>- Xác định số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được khấu trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ cùng với việc xác định và thông báo số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất mà người sử dụng đất phải nộp.<br>3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày. | 0,5 ngày                                       | 0,5 ngày                                                                | Quyết định số 3536/QĐ-UBND ngày 25/9/2023                      |

| STT                       | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                             | (2)<br>Thời gian giải quyết                                | (3) Trình tự các bước thực hiện                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                |                                                                         | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|                           |                                                                                                                                                                                                           |                                                            | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                                                                                                            | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho TTPVHCC) |                                                                |
| 2                         | Miễn tiền sử dụng đất đối với dự án được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất trong Khu kinh tế để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội phục vụ đời sống cho người lao động.<br><br>(1.005413.000.00.00.H08) | 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ miễn tiền sử dụng đất    | 0,5 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường: 8,5 ngày<br>1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày.<br>2. Chuyên viên xử lý: 7,5 ngày, trong đó:<br>- Kiểm tra hồ sơ;<br>- Dự thảo quyết định miễn tiền sử dụng đất.<br>3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày.    | 0,5 ngày                                       | 0,5 ngày                                                                | Quyết định số 3536/QĐ-UBND ngày 25/9/2023                      |
| 3                         | Miễn, giảm tiền thuê đất trong Khu kinh tế.<br><br>(3.000020.000.00.00.H08)                                                                                                                               | 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất | 0,5 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường: 8,5 ngày<br>1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày.<br>2. Chuyên viên xử lý: 7,5 ngày, trong đó:<br>- Kiểm tra hồ sơ;<br>- Dự thảo quyết định miễn, giảm tiền thuê đất.<br>3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày. | 0,5 ngày                                       | 0,5 ngày                                                                | Quyết định số 3536/QĐ-UBND ngày 25/9/2023                      |
| <b>Tổng cộng: 03 TTHC</b> |                                                                                                                                                                                                           |                                                            |                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                |                                                                         |                                                                |